

CÔNG TY CỔ PHẦN GARMEX SÀI GÒN  
/GARMEX SAIGON CORPORATION  
(GARMEX SAIGON)  
☸

Số: 100/CBTT-2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Independence - Freedom - Happiness  
☸

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 07 năm 2026  
HoChiMinh City, July 30, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG/  
IRREGULAR INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi/ - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*  
To: - Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội/ *HaNoi Stock Exchange*

1. Tên tổ chức / *Organization name*: CÔNG TY CỔ PHẦN GARMEX SÀI GÒN  
/GARMEX SAIGON CORPORATION

- Mã chứng khoán/ *Securities Symbol*: GMC
- Địa chỉ / *Address*: 252 Nguyễn Văn Lượng, Phường Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh/  
252 Nguyen Van Luong, GoVap Ward, HoChiMinh City
- Điện thoại/ *Telephone*: 028-39844822 Fax: 028 – 39844746
- E-mail: headoffice@garmex.vn website: <https://www.garmex.vn>

2. Nội dung thông tin công bố/ *Content of Information disclosure*:

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản/  
*Resolution of the General Meeting of Shareholders and the Minutes of Vote Counting for Shareholders' Written Opinion Forms.*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 30/07/2026 tại đường dẫn <https://www.garmex.vn/vi/quan-he-co-dong/>

*This information has been published on Company's website on July 30, 2026 at the link: <https://www.garmex.vn/vi/quan-he-co-dong/>*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*We hereby certify that the above disclosed information is true and accurate and we are fully responsible before the law for the content of the disclosed information.*

**Tài liệu đính kèm :**

- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/NQ-ĐHĐCĐ/2026/  
*Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 02/NQ-DHDCD/2026*
- Biên bản kiểm Phiếu lấy ý kiến cổ đông kèm tài liệu/ *Minutes of Vote Counting for Shareholders' Opinion Forms attached Documents*
- Bản cung cấp thông tin của Bà LÊ THỊ TUƠNG VY/  
*Ms. LE THI TUONG VY's Information Disclosure Form*

Đại diện tổ chức/ *Organization representative*  
Người đại diện theo pháp luật /  
*Legal Representative of the Company*  
TỔNG GIÁM ĐỐC/ *General Director*



NGUYỄN MINH HẠNG/ *NGUYEN MINH HANG*

**Số: 02/NQ-ĐHĐCĐ/2026**

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 07 năm 2026*

## **NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn;
- Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn;
- Biên bản Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ngày 30/07/2026 của Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn ("Công ty").

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN GARMEX SÀI GÒN QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1: Thông qua Tờ trình số 01/TTr – LYKCD 2026 - Miễn nhiệm theo Đơn từ nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị của ông BÙI MINH TUẤN**

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị (Nhiệm kỳ 2024 – 2029) đối với ông BÙI MINH TUẤN kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**Điều 2: Thông qua Tờ trình số 02/TTr – LYKCD 2026 - Bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị (Thời gian còn lại của Nhiệm kỳ 2024-2029)**

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu cử bổ sung 01 Thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của Nhiệm kỳ 2024-2029 như sau:

- Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị cần bầu bổ sung: 01 người
- Nhiệm kỳ : Thời gian còn lại của Nhiệm kỳ 2024 - 2029

**Điều 3: Bổ nhiệm Bà LÊ THỊ TƯỜNG VY là Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn cho thời gian còn lại của Nhiệm kỳ 2024-2029.**

**Điều 4 : Điều khoản thi hành**

- Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30/07/2026.
- Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Công ty, các tổ chức, phòng ban và cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.



**Nơi nhận :**

- UBCKNN
- Sở GD&ĐT Hà Nội
- Cổ đông Công ty
- Thành viên HĐQT Cty
- Thành viên BKS Cty
- TGD Cty
- Lưu Vp.HĐQT

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**LÊ VĂN HÙNG**



## BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG

Hôm nay, ngày 30 tháng 07 năm 2026, vào lúc 09 giờ 00 phút tại trụ sở chính Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn số 252 Nguyễn Văn Lượng, Phường Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh – Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300742387 đăng ký lần đầu ngày 07/01/2004 và đăng ký thay đổi lần 21 ngày 29/07/2025 do Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Tài Chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Ban kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông gồm:

- |                         |                             |                       |
|-------------------------|-----------------------------|-----------------------|
| 1. Ông Lê Văn Hùng      | – Chủ tịch HĐQT             | – Trưởng Ban          |
| 2. Bà Trần Thị Mỹ Hạnh  | – Kế toán trưởng Công ty    | – Người kiểm phiếu    |
| 3. Bà Trần Thị Thu Trâm | – Nhân viên kế toán Công ty | – Người kiểm phiếu    |
| 4. Ông Từ Vĩ Trí        | – Trưởng Ban kiểm soát      | – Giám sát kiểm phiếu |

Cùng kiểm tra và mở bao thư đựng Phiếu lấy ý kiến cổ đông (“Phiếu lấy ý kiến”) đã trả lời gửi về Công ty và tiến hành kiểm phiếu (Các Phiếu lấy ý kiến đã được Công ty gửi thư bằng hình thức chuyển phát nhanh, ngày gửi: 15/07/2026 đến cho cổ đông theo danh sách cổ đông chốt ngày 07/07/2026), chi tiết như sau:

### I/ MỤC ĐÍCH VÀ VẤN ĐỀ CẦN LẤY Ý KIẾN:

- Mục đích lấy ý kiến:** Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn (“Công ty”) lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) Công ty
- Vấn đề cần lấy ý kiến:**
  - Vấn đề 1:** Thông qua Tờ trình số 01/TTr – LYKCD 2026 - Miễn nhiệm theo Đơn từ nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị của ông BÙI MINH TUẤN.
  - Vấn đề 2:** Thông qua Tờ trình số 02/TTr – LYKCD 2026 - Bầu bổ sung 01 Thành viên Hội đồng quản trị (Thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2024-2029).
  - Vấn đề 3:** Thực hiện bầu bổ sung 01 Thành viên Hội đồng quản trị (Thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2024-2029).

### II/ KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU

|                                                           |   |            |
|-----------------------------------------------------------|---|------------|
| Tổng số cổ phiếu theo Vốn điều lệ của Công ty             | : | 33.000.259 |
| Tổng số cổ phiếu không có quyền biểu quyết (cổ phiếu quỹ) | : | 49.260     |
| Tổng số phiếu biểu quyết của Công ty                      | : | 32.950.999 |

Tổng số Phiếu lấy ý kiến đã được gửi đi: 1.456 Phiếu, tương ứng với 1.456 cổ đông sở hữu 32.950.999 phiếu biểu quyết – bằng 100% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty.

Tổng số Phiếu lấy ý kiến nhận về tính đến 09 giờ 00 phút ngày 30/07/2026 là 14 Phiếu, tương ứng với 14 cổ đông sở hữu 20.552.820 phiếu biểu quyết, đạt tỷ lệ 62,37 % tổng số phiếu biểu quyết của Công ty.

**Trong đó:**

- Số Phiếu lấy ý kiến bằng hình thức gửi thư: 14 Phiếu, tương ứng với 14 cổ đông sở hữu 20.552.820 phiếu biểu quyết, đạt tỷ lệ 62,37 % tổng số phiếu biểu quyết của Công ty
- Số Phiếu lấy ý kiến gửi thư điện tử (email) : 0 Phiếu
- Số Phiếu lấy ý kiến hợp lệ: 14 Phiếu, tương ứng với 14 cổ đông sở hữu 20.552.820 phiếu biểu quyết, đạt tỷ lệ 62,37 % tổng số phiếu biểu quyết của Công ty
- Số Phiếu lấy ý kiến không hợp lệ: 0 Phiếu.

Các Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty theo hình thức gửi thư đều thực hiện đúng theo Quy chế lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty theo đường dẫn: <https://www.garmex.vn/vi/quan-he-co-dong/>, gồm:

- Thông báo lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản; Quy chế lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản; Mẫu Giấy ủy quyền; Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị (Nhiệm kỳ 2024-2029); Tờ trình số 01/TTr – LYKCD 2026 - Miễn nhiệm theo Đơn từ nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị của ông BÙI MINH TUẤN; Tờ trình số 02/TTr – LYKCD 2026 - Bầu bổ sung 01 Thành viên Hội đồng quản trị (Thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2024-2029); Bản dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty ngày 23/06/2026;
- Thông tin ứng cử viên HĐQT (Bà LÊ THỊ TƯỜNG VY) được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty ngày 08/07/2026

**Kết quả biểu quyết thông qua các vấn đề đối với các Phiếu hợp lệ cụ thể như sau:**

**Vấn đề 1: Thông qua Tờ trình số 01/TTr – LYKCD 2026 - Miễn nhiệm theo Đơn từ nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị của ông BÙI MINH TUẤN**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị (Nhiệm kỳ 2024 – 2029) của Ông BÙI MINH TUẤN theo Đơn xin từ nhiệm ngày 25/05/2026, kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Số Phiếu lấy ý kiến “tán thành” : 14 Phiếu, tương ứng với 14 cổ đông sở hữu 20.552.820 phiếu biểu quyết, đạt tỷ lệ 62,37 % tổng số phiếu biểu quyết của Công ty.
- Số Phiếu lấy ý kiến “không tán thành”: 0 Phiếu.
- Số Phiếu lấy ý kiến “không có ý kiến”: 0 Phiếu.

**Vấn đề 2: Thông qua Tờ trình số 02/TTr – LYKCD 2026 - Bầu bổ sung 01 Thành viên Hội đồng quản trị (Thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2024-2029):**

Đề đảm bảo số lượng Thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty - Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty là 05 Thành viên. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung 01 Thành viên Hội đồng quản trị (Thời gian còn lại của Nhiệm kỳ 2024-2029) để thay thế 01 Thành viên đã miễn nhiệm.

- Số Phiếu lấy ý kiến “tán thành” : 14 Phiếu, tương ứng với 14 cổ đông sở hữu 20.552.820 phiếu biểu quyết, đạt tỷ lệ 62,37 % tổng số phiếu biểu quyết của Công ty.
- Số Phiếu lấy ý kiến “không tán thành”: 0 Phiếu.
- Số Phiếu lấy ý kiến “không có ý kiến”: 0 Phiếu.

**Vấn đề 3: Thực hiện bầu bổ sung 01 Thành viên Hội đồng quản trị (Thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2024-2029)**

**Danh sách ứng viên gồm: 01 ứng viên**

Bà LÊ THỊ TƯỜNG VY (Thông tin cá nhân theo Sơ yếu lý lịch đính kèm) do Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải sở hữu 5.224.705 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 15,86% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty đề cử.

**Kết quả bầu cử như sau:**

| Stt | Họ và Tên          | Đạt số phiếu bầu | Tỷ lệ số phiếu bầu/ Tổng số phiếu biểu quyết của Công ty |
|-----|--------------------|------------------|----------------------------------------------------------|
| 01  | Bà LÊ THỊ TƯỜNG VY | 20.552.820       | 62,37%                                                   |

Căn cứ kết quả bầu cử trên và căn cứ Quy chế bầu cử thành viên HĐQT thì Bà LÊ THỊ TƯỜNG VY trúng cử thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2024-2029 với số phiếu bầu là 20.552.820 phiếu, đạt tỷ lệ 62,37 % tổng số phiếu biểu quyết của Công ty.

**III/ CÁC QUYẾT ĐỊNH ĐƯỢC THÔNG QUA:**

Căn cứ kết quả kiểm phiếu tại mục II của Biên bản kiểm phiếu này và Quy chế lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản “*Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành*”, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua các nội dung sau:

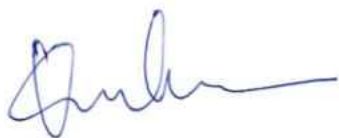
1. Thông qua Vấn đề 1 với số phiếu biểu quyết tán thành là 20.552.820 phiếu, đạt tỷ lệ 62,37% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty.
2. Thông qua Vấn đề 2 với số phiếu biểu quyết tán thành là 20.552.820 phiếu, đạt tỷ lệ 62,37% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty.
3. Bà LÊ THỊ TƯỜNG VY trúng cử thành viên HĐQT với số phiếu bầu là 20.552.820 phiếu, đạt tỷ lệ 62,37 % tổng số phiếu biểu quyết của Công ty.

Việc kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông kết thúc vào lúc 10 giờ 20 phút cùng ngày

Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông này kèm Phụ lục Danh sách cổ đông tham gia biểu quyết và bầu cử được đọc cho tất cả thành viên Ban kiểm phiếu cùng nghe và cùng thống nhất với nội dung của Biên bản.

CHỮ KÝ CỦA BAN KIỂM PHIẾU

GIÁM SÁT KIỂM PHIẾU  
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



TỪ VĨ TRÍ

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU  
CHỦ TỊCH HĐQT



LE VĂN HÙNG

NGƯỜI KIỂM PHIẾU



TRẦN THỊ MỸ HẠNH

NGƯỜI KIỂM PHIẾU



TRẦN THỊ THU TRÂM



**PHỤ LỤC: DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM GIA BIỂU QUYẾT VÀ BẦU CỬ**

(Đính kèm Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ngày 30/07/2026)

| STT                             | MÃ SỐ CỔ ĐÔNG | HỌ VÀ TÊN CỔ ĐÔNG                                       | SỐ PHIẾU BIỂU QUYẾT SỞ HỮU | SỐ PHIẾU BẦU CỬ | KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT VÀ BẦU CỬ     |                 |                 |                                  |                 |                 |                                  | PHƯƠNG THỨC GỬI PHIẾU LẤY Ý KIẾN VỀ CÔNG TY |
|---------------------------------|---------------|---------------------------------------------------------|----------------------------|-----------------|----------------------------------|-----------------|-----------------|----------------------------------|-----------------|-----------------|----------------------------------|---------------------------------------------|
|                                 |               |                                                         |                            |                 | VẤN ĐỀ 1: BIỂU QUYẾT TỜ TRÌNH 01 |                 |                 | VẤN ĐỀ 2: BIỂU QUYẾT TỜ TRÌNH 02 |                 |                 | VẤN ĐỀ 3: BẦU 01 THÀNH VIÊN HĐQT |                                             |
|                                 |               |                                                         |                            |                 | Tán thành                        | Không tán thành | Không có ý kiến | Tán thành                        | Không tán thành | Không có ý kiến | ỨNG VIÊN: LÊ THỊ TƯỜNG VY        |                                             |
| I/ PHIẾU LẤY Ý KIẾN HỢP LỆ      |               |                                                         |                            |                 |                                  |                 |                 |                                  |                 |                 |                                  |                                             |
| 1                               | 607           | Trần Thị Thu Trâm                                       | 52                         | 52              | 52                               |                 |                 | 52                               |                 |                 | 52                               | Gửi Thư                                     |
| 2                               | 560           | Nguyễn Văn Đước                                         | 80                         | 80              | 80                               |                 |                 | 80                               |                 |                 | 80                               | Gửi Thư                                     |
| 3                               | 15            | Đỗ Thị Kim Nhân                                         | 305.126                    | 305.126         | 305.126                          |                 |                 | 305.126                          |                 |                 | 305.126                          | Gửi Thư                                     |
| 4                               | 36            | đỗ thị Kim Nhân                                         | 43.970                     | 43.970          | 43.970                           |                 |                 | 43.970                           |                 |                 | 43.970                           | Gửi Thư                                     |
| 5                               | 408           | Nguyễn Hưng Thịnh                                       | 258                        | 258             | 258                              |                 |                 | 258                              |                 |                 | 258                              | Gửi Thư                                     |
| 6                               | 11            | Nguyễn Minh Hằng                                        | 34.148                     | 34.148          | 34.148                           |                 |                 | 34.148                           |                 |                 | 34.148                           | Gửi Thư                                     |
| 7                               | 38            | Nguyễn Mlnh Hoàng                                       | 38.505                     | 38.505          | 38.505                           |                 |                 | 38.505                           |                 |                 | 38.505                           | Gửi Thư                                     |
| 8                               | 12            | Trần Thị Mỹ Hạnh                                        | 2.274                      | 2.274           | 2.274                            |                 |                 | 2.274                            |                 |                 | 2.274                            | Gửi Thư                                     |
| 9                               | 1             | Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải             | 5.224.705                  | 5.224.705       | 5.224.705                        |                 |                 | 5.224.705                        |                 |                 | 5.224.705                        | Gửi Thư                                     |
| 10                              | 3             | Công Ty Cổ Phần Đầu Tư New Asia                         | 1.585.036                  | 1.585.036       | 1.585.036                        |                 |                 | 1.585.036                        |                 |                 | 1.585.036                        | Gửi Thư                                     |
| 11                              | 2             | Công ty cổ phần Dịch Vụ Văn Hóa Việt                    | 1.614.531                  | 1.614.531       | 1.614.531                        |                 |                 | 1.614.531                        |                 |                 | 1.614.531                        | Gửi Thư                                     |
| 12                              | 6             | Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Và Đầu Tư Thừa Thiên Huế | 4.360.227                  | 4.360.227       | 4.360.227                        |                 |                 | 4.360.227                        |                 |                 | 4.360.227                        | Gửi Thư                                     |
| 13                              | 4             | Công Ty Cổ Phần Đầu Tư T.T.A                            | 5.006.286                  | 5.006.286       | 5.006.286                        |                 |                 | 5.006.286                        |                 |                 | 5.006.286                        | Gửi Thư                                     |
| 14                              | 5             | Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh XNK Bình Thạnh      | 2.337.622                  | 2.337.622       | 2.337.622                        |                 |                 | 2.337.622                        |                 |                 | 2.337.622                        | Gửi Thư                                     |
| Cộng số phiếu hợp lệ : 14 Phiếu |               |                                                         | 20.552.820                 | 20.552.820      | 20.552.820                       | 0               | 0               | 20.552.820                       | 0               | 0               | 20.552.820                       |                                             |



| STT                                                                        | MÃ SỐ CỔ ĐÔNG | HỌ VÀ TÊN CỔ ĐÔNG | SỐ PHIẾU BIỂU QUYẾT SỞ HỮU | SỐ PHIẾU BẦU CỬ | KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT VÀ BẦU CỬ     |                 |                 |                                  |                 |                 |                                  | PHƯƠNG THỨC GỬI PHIẾU LẤY Ý KIẾN VỀ CÔNG TY |
|----------------------------------------------------------------------------|---------------|-------------------|----------------------------|-----------------|----------------------------------|-----------------|-----------------|----------------------------------|-----------------|-----------------|----------------------------------|---------------------------------------------|
|                                                                            |               |                   |                            |                 | VẤN ĐỀ 1: BIỂU QUYẾT TỜ TRÌNH 01 |                 |                 | VẤN ĐỀ 2: BIỂU QUYẾT TỜ TRÌNH 02 |                 |                 | VẤN ĐỀ 3: BẦU 01 THÀNH VIÊN HĐQT |                                             |
|                                                                            |               |                   |                            |                 | Tán thành                        | Không tán thành | Không có ý kiến | Tán thành                        | Không tán thành | Không có ý kiến | ỦNG VIÊN: LÊ THỊ TƯỜNG VY        |                                             |
| Tỷ lệ số phiếu biểu quyết tán thành / Tổng số phiếu biểu quyết của Công ty |               |                   |                            |                 | 62,37%                           | 0,00%           | 0,00%           | 62,37%                           | 0,00%           | 0,00%           |                                  |                                             |
| Tỷ lệ số phiếu bầu / Tổng số phiếu biểu quyết của Công ty                  |               |                   |                            |                 |                                  |                 |                 |                                  |                 |                 | 62,37%                           |                                             |
| II/ PHIẾU LẤY Ý KIẾN KHÔNG HỢP LỆ: Không có                                |               |                   |                            |                 |                                  |                 |                 |                                  |                 |                 |                                  |                                             |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom – Happiness**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 07 năm 2026  
*Ho Chi Minh City, July 30, 2026*

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ INFORMATION DISCLOSURE FORM**

**Kính gửi:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

**To:**

- *The State Securities Commission;*
- *HaNoi Stock Exchange.*

1. Họ và tên /Full name : Lê Thị Tường Vy/Le Thi Tuong Vy
2. Giới tính/Sex : Nữ/Female
3. Ngày tháng năm sinh/Date of birth:
4. Nơi sinh/Place of birth: Đức Phổ, Quảng Ngãi/Duc Pho, Quang Ngai
5. Số CCCD (hoặc số hộ chiếu)/ Citizen ID No. (or Passport No.):  
Ngày cấp/Date of issue :  
Nơi cấp/ Place of issue:
6. Quốc tịch/Nationality : Việt Nam/Viet Nam
7. Dân tộc/Ethnic : Kinh
8. Địa chỉ thường trú:  
Permanent residence:
9. Số điện thoại/Telephone number:
- 10/ Địa chỉ email/Email:
- 11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Organisation's name subject to information disclosure rules: Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn/Garmex SaiGon Corporation
- 12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Current position in an organization subject to information disclosure: Thành viên Hội đồng quản trị/Member of the Board of Directors
- 13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in other companies:
  - + Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải : Kế toán trưởng  
*Thien Hai Investment And Trading Company Limited: Chief Accountant*
  - + Công ty CP Đầu tư Toàn Việt : Kế toán trưởng  
*Toan Viet Investment Corporation: Chief Accountant*
  - + Công ty CP Transimex: Thành viên Ban kiểm soát  
*Transimex Corporation: Member of the Supervisory Board*
  - + Công ty CP Vinaprint: Thành viên Hội đồng quản trị  
*Vinaprint Corporation: Board Member*
  - + Công ty CP Dịch Vụ Bến Thành: Thành viên Hội đồng quản trị  
*Ben Thanh Service Joint Stock Company: Board Member*

14/ Số CP nắm giữ: 0 chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó/ *Number of owning shares 0 , accounting for 0 % of charter capital, of which:*

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/*Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation):0*

+ Cá nhân sở hữu/ *Owning by Individual:0*

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other owning commitments (if any): Không/None*

16/ Danh sách người có liên quan của người khai\* /*List of affiliated persons of declarant:*

---

\* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

*Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26<sup>th</sup> Nov 2019.*

| Stt.<br>No. | Mã<br>CK Se<br>curitie<br>s<br>symbol | Họ tên<br>Full Name | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán<br>(nếu<br>có) <i>Securi<br/>ties<br/>trading<br/>accounts<br/>(if<br/>available)</i> | Chức vụ<br>tại công<br>ty (nếu<br>có) <i>Posit<br/>ion at<br/>the<br/>compan<br/>y (if<br/>availabl<br/>e)</i> | Mối<br>quan hệ<br>đối với<br>công ty/<br>người<br>nội<br>bộ <i>Relat<br/>ionship<br/>with<br/>the com<br/>pany/<br/>internal<br/>person</i> | Loại<br>hình<br>Giấy<br>NSH<br>(*)<br>(CMN<br>D/<br>Passp<br>ort/<br>Giấy<br>ĐKKD)<br>Type of<br>docume<br>nts( ID/<br>Passpor<br>t/<br>Business<br>Registra<br>tion Cer<br>tificate) | Số Giấy NSH<br>(*)/ NSH No. | Ngày cấp/<br>Date of<br>issue | Nơi cấp<br>Place of issue | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ<br>Address l<br>Head office address | Số cổ<br>phiếu<br>sở hữu<br>cuối<br>kỳ <i>Nu<br/>mber<br/>of<br/>shares<br/>owned<br/>at the<br/>end of<br/>the<br/>period</i> | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ<br><i>Percent<br/>age of<br/>shares<br/>owned<br/>at the<br/>end of<br/>the<br/>period</i> | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có<br>liên quan<br>của công ty/<br>người nội<br>bộ <i>Time<br/>the person<br/>became an<br/>affiliated<br/>person/<br/>internal<br/>person</i> | Thời<br>điểm<br>không<br>còn là<br>người có<br>liên quan<br>của<br>công ty/<br>người<br>nội<br>bộ <i>Time<br/>the pers<br/>on<br/>ceased<br/>to be an<br/>affiliate<br/>d<br/>person/<br/>internal<br/>person</i> | Lý do<br>(khi phá<br>t sinh th<br>ay đổi<br>liên<br>quan đ<br>n mục 1<br>3 và 14)<br><i>Reasons<br/>(when<br/>arising<br/>changes<br/>related<br/>to<br/>sections<br/>of 13 an<br/>d 14)</i>                                               | Ghi chú<br>(về việc<br>không<br>có số<br>Giấy<br>NSH và<br>các ghi<br>chú<br>khác)<br><i>Notes (i.e.<br/>not in<br/>possession<br/>of a NSH<br/>No. and<br/>other<br/>notes)</i> |
|-------------|---------------------------------------|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|-------------------------------|---------------------------|------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1           | 2                                     | 3                   | 4                                                                                                                              | 5                                                                                                              | 6                                                                                                                                           | 7                                                                                                                                                                                     | 8                           | 9                             | 10                        | 11                                                                           | 12                                                                                                                             | 13                                                                                                                                | 14                                                                                                                                                                              | 15                                                                                                                                                                                                                | 16                                                                                                                                                                                                                                         | 17                                                                                                                                                                               |
|             | GMC                                   | Lê Thị<br>Tường Vy  |                                                                                                                                | Thành<br>viên<br>HĐQT                                                                                          |                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                       |                             |                               |                           |                                                                              | 0                                                                                                                              | 0%                                                                                                                                | 30.07.2026                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                   | Nghị quyết<br>ĐHĐCĐ bổ<br>nhiệm ngày<br>30.07.2026<br>theo hình<br>thức lấy ý<br>kiến cổ<br>đồng bằng<br>văn bản/<br>Resolution<br>of GMS on<br>appointme<br>nt passed<br>by way of<br>collecting<br>shareholde<br>rs' written<br>opinions |                                                                                                                                                                                  |
| 1           | Cá nhân có liên quan                  |                     |                                                                                                                                |                                                                                                                |                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                       |                             |                               |                           |                                                                              |                                                                                                                                |                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                  |
| 1.01        |                                       | Lê Đơ               |                                                                                                                                |                                                                                                                | Cha/<br>Father                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                       |                             |                               |                           |                                                                              | 0                                                                                                                              | 0%                                                                                                                                | 30.07.2026                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                  |

| Stt No. | Mã CK Securities symbol | Họ tên Full Name    | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available) | Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available) | Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the company/internal person | Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/Passport/Business Registration Certificate) | Số Giấy NSH (*)/ NSH No. | Ngày cấp/ Date of issue | Nơi cấp Place of issue | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head office address | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person | Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14) | Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes) |
|---------|-------------------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-------------------------|------------------------|-----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1       | 2                       | 3                   | 4                                                                                   | 5                                                                   | 6                                                                                      | 7                                                                                                                  | 8                        | 9                       | 10                     | 11                                                        | 12                                                                         | 13                                                                                | 14                                                                                                                             | 15                                                                                                                                     | 16                                                                                                                        | 17                                                                                                                     |
| 1.02    |                         | Nguyễn Thị Kim Loan |                                                                                     |                                                                     | Mẹ/ Mother                                                                             |                                                                                                                    |                          |                         |                        |                                                           | 0                                                                          | 0%                                                                                | 30.07.2026                                                                                                                     |                                                                                                                                        |                                                                                                                           |                                                                                                                        |
| 1.03    |                         | Phạm Mạnh Tráng     |                                                                                     |                                                                     | Chồng/ Husband                                                                         |                                                                                                                    |                          |                         |                        |                                                           | 0                                                                          | 0%                                                                                | 30.07.2026                                                                                                                     |                                                                                                                                        |                                                                                                                           |                                                                                                                        |
| 1.04    |                         | Phạm Phương Thanh   |                                                                                     |                                                                     | Con/ Child                                                                             |                                                                                                                    |                          |                         |                        |                                                           | 0                                                                          | 0%                                                                                | 30.07.2026                                                                                                                     |                                                                                                                                        |                                                                                                                           | Còn nhỏ/ Depend ent child                                                                                              |
| 1.05    |                         | Phạm Minh Thanh     |                                                                                     |                                                                     | Con/ Child                                                                             |                                                                                                                    |                          |                         |                        |                                                           | 0                                                                          | 0%                                                                                | 30.07.2026                                                                                                                     |                                                                                                                                        |                                                                                                                           | Còn nhỏ/ Depend ent child                                                                                              |
| 1.06    |                         | Phạm Thanh Bình     |                                                                                     |                                                                     | Con/ Child                                                                             |                                                                                                                    |                          |                         |                        |                                                           | 0                                                                          | 0%                                                                                | 30.07.2026                                                                                                                     |                                                                                                                                        |                                                                                                                           | Còn nhỏ/ Depend ent child                                                                                              |
| 1.07    |                         | Phạm Chí Thanh      |                                                                                     |                                                                     | Con/ Child                                                                             |                                                                                                                    |                          |                         |                        |                                                           | 0                                                                          | 0%                                                                                | 30.07.2026                                                                                                                     |                                                                                                                                        |                                                                                                                           | Còn nhỏ/ Depend ent child                                                                                              |

| Stt No.                       | Mã CK Securities symbol | Họ tên Full Name                             | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available) | Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available) | Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the company/internal person | Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/Passport/Business Registration Certificate) | Số Giấy NSH (*)/ NSH No. | Ngày cấp/ Date of issue | Nơi cấp Place of issue                                     | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head office address        | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person | Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14) | Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes) |
|-------------------------------|-------------------------|----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-------------------------|------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1                             | 2                       | 3                                            | 4                                                                                   | 5                                                                   | 6                                                                                      | 7                                                                                                                  | 8                        | 9                       | 10                                                         | 11                                                               | 12                                                                         | 13                                                                                | 14                                                                                                                             | 15                                                                                                                                     | 16                                                                                                                        | 17                                                                                                                     |
| 1.08                          |                         | Lê Thị Kiều Phương                           |                                                                                     |                                                                     | Em/ Sibling                                                                            |                                                                                                                    |                          |                         |                                                            |                                                                  | 0                                                                          | 0%                                                                                | 30.07.2026                                                                                                                     |                                                                                                                                        |                                                                                                                           |                                                                                                                        |
| 1.09                          |                         | Nguyễn Thanh Tuấn                            |                                                                                     |                                                                     | Em rể/ Brother-in-law                                                                  |                                                                                                                    |                          |                         |                                                            |                                                                  | 0                                                                          | 0%                                                                                | 30.07.2026                                                                                                                     |                                                                                                                                        |                                                                                                                           |                                                                                                                        |
| 1.10                          |                         | Lê Thị Thu Quyên                             |                                                                                     |                                                                     | Em/ Sibling                                                                            |                                                                                                                    |                          |                         |                                                            |                                                                  | 0                                                                          | 0%                                                                                | 30.07.2026                                                                                                                     |                                                                                                                                        |                                                                                                                           |                                                                                                                        |
| 1.11                          |                         | Lê Quốc Phong                                |                                                                                     |                                                                     | Em/ Sibling                                                                            |                                                                                                                    |                          |                         |                                                            |                                                                  | 0                                                                          | 0%                                                                                | 30.07.2026                                                                                                                     |                                                                                                                                        |                                                                                                                           |                                                                                                                        |
| <b>2 Tổ chức có liên quan</b> |                         |                                              |                                                                                     |                                                                     |                                                                                        |                                                                                                                    |                          |                         |                                                            |                                                                  |                                                                            |                                                                                   |                                                                                                                                |                                                                                                                                        |                                                                                                                           |                                                                                                                        |
| 2.01                          |                         | Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải/ |                                                                                     | Kế toán trưởng/ Chief Accountant                                    |                                                                                        |                                                                                                                    | 0300989419               | 29/11/1993              | Sở Kế hoạch Đầu tư TP. HCM/ Ho Chi Minh City Department of | Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, Tp.HCM/ No. 56 Phạm Ngọc | 5.224.705                                                                  | 15,86%                                                                            | 30.07.2026                                                                                                                     |                                                                                                                                        |                                                                                                                           |                                                                                                                        |

| Stt<br>No. | Mã<br>CK Se<br>curitie<br>s<br>symbol | Họ tên<br>Full Name                                                          | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán<br>(nếu<br>có) <i>Securi<br/>ties<br/>trading<br/>accounts<br/>(if<br/>available)</i> | Chức vụ<br>tại công<br>ty (nếu<br>có) <i>Posit<br/>ion at<br/>the<br/>compan<br/>y (if<br/>availabl<br/>e)</i> | Mối<br>quan hệ<br>đối với<br>công ty/<br>người<br>nội<br>bộ <i>Relat<br/>ionship<br/>with<br/>the com<br/>pany/<br/>internal<br/>person</i> | Loại<br>hình<br>Giấy<br>NSH<br>(*)<br>(CMN<br>D/<br>Passp<br>ort/<br>Giấy<br>ĐKKD)<br>Type of<br>docume<br>nts (ID/<br>Passpor<br>t/<br>Business<br>Registra<br>tion Cer<br>tificate) | Số Giấy NSH<br>(*)/ NSH No. | Ngày cấp/<br>Date of<br>issue | Nơi cấp<br>Place of issue                                                                            | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ<br>Address I<br>Head office address                                                        | Số cổ<br>phiếu<br>sở hữu<br>cuối<br>kỳ <i>Num<br/>ber of<br/>shares<br/>owned<br/>at the<br/>end of<br/>the<br/>period</i> | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ<br><i>Percent<br/>age of<br/>shares<br/>owned<br/>at the<br/>end of<br/>the<br/>period</i> | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có<br>liên quan<br>của công ty/<br>người nội<br>bộ <i>Time<br/>the person<br/>became an<br/>affiliated<br/>person/<br/>internal<br/>person</i> | Thời<br>điểm<br>không<br>còn là<br>người<br>có liên<br>quan<br>của<br>công ty/<br>người<br>nội<br>bộ <i>Time<br/>the pers<br/>on<br/>ceased<br/>to be an<br/>affiliate<br/>d<br/>person/<br/>internal<br/>person</i> | Lý do<br>(khi phá<br>t sinh th<br>ay đổi<br>liên<br>quan đế<br>n mục 1<br>3 và 14)<br><i>Reasons<br/>(when<br/>arising<br/>changes<br/>related<br/>to<br/>sections<br/>of 13 an<br/>d 14)</i> | Ghi chú<br>(về việc<br>không<br>có số<br>Giấy<br>NSH và<br>các ghi<br>chú<br>khác)<br><i>Notes (i.e.<br/>not in<br/>possession<br/>of a NSH<br/>No. and<br/>other<br/>notes)</i> |
|------------|---------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|-------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1          | 2                                     | 3                                                                            | 4                                                                                                                              | 5                                                                                                              | 6                                                                                                                                           | 7                                                                                                                                                                                     | 8                           | 9                             | 10                                                                                                   | 11                                                                                                                                  | 12                                                                                                                         | 13                                                                                                                                | 14                                                                                                                                                                              | 15                                                                                                                                                                                                                   | 16                                                                                                                                                                                            | 17                                                                                                                                                                               |
|            |                                       | Thien Hai<br>Investment<br>And<br>Trading<br>Company<br>Limited              |                                                                                                                                |                                                                                                                |                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                       |                             |                               | Planning and<br>Investment                                                                           | Thach Street, Xuan<br>Hoa Ward, Ho Chi<br>Minh City                                                                                 |                                                                                                                            |                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                  |
| 2.02       |                                       | Công ty CP<br>Đầu tư Toàn<br>Việt/<br>Toan Viet<br>Investment<br>Corporation |                                                                                                                                | Kế toán<br>trưởng/<br>Chief<br>Account<br>ant                                                                  |                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                       | 0309587030                  | 19/11/2009                    | Sở Kế hoạch<br>Đầu tư TP.<br>HCM/ Ho Chi<br>Minh City<br>Department of<br>Planning and<br>Investment | Số 56 Phạm Ngọc<br>Thạch, Phường<br>Xuân Hòa,<br>Tp.HCM/<br>No. 56 Phạm Ngọc<br>Thach Street, Xuan<br>Hoa Ward, Ho Chi<br>Minh City | 0                                                                                                                          | 0%                                                                                                                                | 30.07.2026                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                  |
| 2.03       |                                       | Công ty CP<br>Transimex/<br>Transimex<br>Corporation                         | 011C05<br>6666                                                                                                                 | TV<br>BKS/<br>Member<br>of the<br>Supervis<br>ory                                                              |                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                       | 0301874259                  | 03/12/1999                    | Sở Kế hoạch<br>Đầu tư TP.<br>HCM/ Ho Chi<br>Minh City<br>Department of<br>Planning and               | 172 Hai Bà Trưng,<br>Phường Tân Định,<br>TP Hồ Chí Minh,<br>Việt Nam/ 172 Hai<br>Ba Trưng Street,<br>Tan Dinh Ward, Ho              | 0                                                                                                                          | 0%                                                                                                                                | 30.07.2026                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                  |

| Stt No. | Mã CK Securities symbol | Họ tên Full Name                                                    | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available) | Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available) | Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/ internal person | Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/ Passport/ Business Registration Certificate) | Số Giấy NSH (*)/ NSH No. | Ngày cấp/ Date of issue | Nơi cấp Place of issue                                                             | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head office address                                                                                      | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person | Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14) | Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes) |
|---------|-------------------------|---------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1       | 2                       | 3                                                                   | 4                                                                                   | 5                                                                   | 6                                                                                        | 7                                                                                                                      | 8                        | 9                       | 10                                                                                 | 11                                                                                                                                             | 12                                                                         | 13                                                                                 | 14                                                                                                                             | 15                                                                                                                                     | 16                                                                                                                        | 17                                                                                                                     |
|         |                         |                                                                     |                                                                                     | Board                                                               |                                                                                          |                                                                                                                        |                          |                         | Investment                                                                         | Chi Minh City, Vietnam.                                                                                                                        |                                                                            |                                                                                    |                                                                                                                                |                                                                                                                                        |                                                                                                                           |                                                                                                                        |
| 2.04    |                         | Công ty CP Vinaprint/ Vinaprint Corporation                         | 011C056666                                                                          | TV HĐQT/ Board Member                                               |                                                                                          |                                                                                                                        | 0301306457               | 08/09/2006              | Sở Kế hoạch Đầu tư TP. HCM/ Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment | Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, Tp.HCM/ No. 56 Pham Ngoc Thach Street, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City                                 | 0                                                                          | 0%                                                                                 | 30.07.2026                                                                                                                     |                                                                                                                                        |                                                                                                                           |                                                                                                                        |
| 2.05    |                         | Công ty CP Dịch Vụ Bến Thành/ Ben Thanh Service Joint Stock Company |                                                                                     | TV HĐQT/ Board Member                                               |                                                                                          |                                                                                                                        | 0305246978               | 04/10/2007              | Sở Kế hoạch Đầu tư TP. HCM/ Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment | Số 390 Nguyễn Công Trứ, Phường Bến Thành, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam/ No. 390 Nguyen Cong Tru Street, Ben Thanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam. | 0                                                                          | 0%                                                                                 | 30.07.2026                                                                                                                     |                                                                                                                                        |                                                                                                                           |                                                                                                                        |

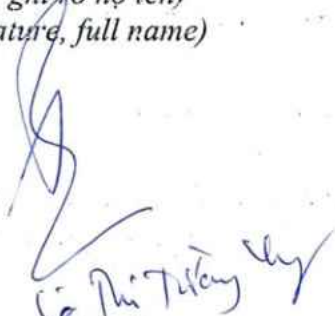
17/ Lợi ích liên quan đối với Công ty (nếu có)/*Related interest with the Company (if any):* Không/None

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty (nếu có)/ *Interest in conflict with the Company(if any):* Không/None

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI /DECLARANT**

(Ký, ghi rõ họ tên)  
(Signature, full name)

  
Lê Thị Tường Vy

